

Số: /KL-TTT

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2021

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Trách nhiệm của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.**

Thực hiện Quyết định số 57/QĐ-TTT ngày 05/5/2021 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra ngày 09/6/2021 của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 57/QĐ-TTT ngày 05/5/2021 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

### **Phần I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận là đơn vị sự nghiệp công lập, do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên, thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của cán bộ và Nhân dân.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận được quy định tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 24/02/2021, cơ cấu tổ chức bộ máy của Đài hiện nay gồm: Ban Giám đốc và 05 phòng chuyên môn (phòng Tổ chức và Hành chính, Dịch vụ và Quảng cáo, Thời sự, Biên tập, Kỹ thuật và Công nghệ); Tổng số CBVC gồm 82/72 biên chế.

Trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao. Đồng thời,

đảm bảo thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THANH TRA**

#### **I. Kết quả việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

- Đảng ủy, Ban Giám đốc Đài đã kịp thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lồng ghép thông qua sinh hoạt Ngày pháp luật theo định kỳ hàng tháng; thông qua các chuyên mục, tạp chí “*Pháp luật và cuộc sống*”, “*Cải cách tư pháp*”; *hộp thư truyền hình, tiếp chuyện bạn nghe Đài*... Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lồng ghép của cán bộ, viên chức Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và quần chúng Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

#### **II. Trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.**

##### **1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân:**

- Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020, tại điểm tiếp công dân của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp công dân 246 lượt người (năm 2019 tiếp 161 lượt người, năm 2020 tiếp 85 lượt người); không có đoàn đông người, vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân của đơn vị mình; ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; tổ chức tiếp công dân định kỳ vào ngày đầu tuần thứ nhất của tháng và phân công cán bộ, viên chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên. Ngoài ra, còn tiếp nhận một số phản ánh của người dân thông qua hình thức gọi điện thoại, gửi thư về Hộp thư truyền hình.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; mở sổ theo dõi tiếp công dân; thực hiện tốt công tác báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Tuy nhiên, tại địa điểm tiếp công dân của Đài chưa niêm yết Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân và các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Tiếp công dân 2013 và khoản 2, Điều 5 Nghị định 64/2014 ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; việc Đài bố trí địa điểm tiếp công dân chung với Phòng họp cơ quan tại tầng 2 là chưa thuận tiện, chưa đúng quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định 64/2014 ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân quy định: “*Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân mà không cử người tham gia tiếp*

*công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân các cấp phải bố trí địa điểm tiếp công dân, bảo đảm Khang trang, thuận tiện, có phòng tiếp công dân riêng, trang bị phương tiện và các điều kiện làm việc cần thiết khác phục vụ cho việc tiếp công dân”.*

## **2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:**

- Từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2020, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp nhận 88 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của Đài. Qua xem xét, Đài đã hướng dẫn, chuyển đơn đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời cho công dân.

- Qua phối hợp với Hội Luật gia tỉnh, Đài đã tư vấn về pháp luật, phát sóng chuyên mục Hộp thư truyền hình, chuyên mục Tiếp chuyện bạn nghe Đài trả lời 100 đơn thư khiếu nại, phản ánh và thư hỏi của công dân về các nội dung: Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội; chính sách người có công; tranh chấp đất đai; Luật Hôn nhân và Gia đình; thủ tục, trình tự xét hộ nghèo; các quy định, thủ tục xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp để đi du học; ô nhiễm môi trường; giải quyết tranh chấp, đền bù đất đai...

Tuy nhiên, việc viện dẫn văn bản pháp luật tại Phiếu hướng dẫn của Đài chưa phù hợp với quy định hiện hành.

## **III. Trách nhiệm về thực hiện quy định pháp luật thanh tra.**

Trong năm 2020, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã được Sở Tài chính thanh tra nguồn kinh phí ngân sách, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ và các nguồn khác từ năm 2018- 2019 và đã ban hành Kết luận thanh tra số 1900/KL-STC ngày 01/7/2020. Trong đó, xử lý về tài chính: Thu hồi, nộp ngân sách số tiền: 166.116.346 đồng, gồm các khoản sau:

- Chi khoản điện thoại năm 2019 không đúng đối tượng, số tiền: 28.300.000 đồng;

- Chi khoản công tác phí năm 2018 vượt định mức, số tiền: 6.700.000 đồng;

- Thu bán hồ sơ mời thầu, số tiền: 22.880.000 đồng;

- Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung: 108.236.346 đồng.

Đến nay, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã nghiêm túc thực hiện nộp đầy đủ vào ngân sách số tiền nói trên, đồng thời, đã kịp thời ban hành Quyết định số 893/QĐ-ĐPTTH, ngày 13/7/2020 về điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 (điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1330/QĐ-ĐPTTH ngày 31/12/2019). Việc điều chỉnh, bổ sung nêu trên phù hợp Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh cũng đã xử lý đầy đủ các nội dung khác theo kiến nghị của Sở Tài chính.

#### **IV. Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.**

##### **1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng.**

Hàng năm, thực hiện chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; Đảng ủy và Ban Giám đốc Đài đã quán triệt, phổ biến và ban hành kế hoạch, các văn bản để chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện, cụ thể: Kế hoạch số 342/KH-ĐPTTH ngày 12/4/2019 về triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 371/KH-ĐPTTH ngày 26/12/2019 về triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2020. Đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác PCTN theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh để tổ chức thực hiện công tác PCTN, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên.

##### **2. Công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước.**

- Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTT ngày 05/5/2021 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thời kỳ thanh tra 2019- 2020. Tuy nhiên, trong năm 2019 Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã được Sở Tài chính thanh tra nguồn kinh phí ngân sách, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ và các nguồn khác và đã ban hành Kết luận thanh tra số 1900/KL-STC ngày 01/7/2020 nên Đoàn Thanh tra không tiến hành kiểm tra các hồ sơ, chứng từ năm 2019.

- Kiểm tra số liệu quyết toán năm 2020, kết quả như sau:

+ Nguồn kinh phí ngân sách cấp:

Đơn vị tính: Đồng.

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2020</b>
<b>I</b>	<b>Tổng thu (1+ 2)</b>	<b>19.627.834.332</b>
<b>1</b>	<b>Số dư năm trước chuyển sang</b>	<b>2.184.008.602</b>
1.1	Kinh phí thường xuyên	418.927.729
1.2	Kinh phí không thường xuyên	1.765.080.873
<b>2</b>	<b>Dự toán giao trong năm</b>	<b>17.443.825.730</b>
2.1	Kinh phí thường xuyên	<b>7.107.514.537</b>
2.2	Kinh phí không thường xuyên	<b>10.336.311.193</b>
<b>II</b>	<b>Kinh phí quyết toán</b>	<b>17.423.981.703</b>
2.1	Kinh phí thường xuyên	7.105.428.411
2.2	Kinh phí không thường xuyên	10.318.553.292
<b>III</b>	<b>Kinh phí chuyển sang năm sau (I- II)</b>	<b>2.203.852.629</b>
2.1	Kinh phí thường xuyên	421.013.855
2.2	Kinh phí không thường xuyên	1.782.838.774

+ Nguồn chi ngân sách cấp:

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Tiêu mục	Nội dung	Năm 2020
<b>I</b>		<b>Kinh phí chi thường xuyên</b>	<b>7.105.428.411</b>
	6001	Lương ngạch bậc	4.368.091.351
	6101	Phụ cấp chức vụ	123.372.000
	6107	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại	21.869.136
	6113	Phụ cấp theo nghề, công việc	2.980.000
	6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung	27.258.168
	6201	Thưởng thường xuyên	51.703.000
	6254	Phúc lợi y tế	7.980.200
	6299	Chi khác	17.509.999
	6301	BHXH	761.982.094
	6302	BHYT	134.487.290
	6303	Công đoàn	89.542.171
	6304	BH thất nghiệp	42.865.494
	6349	Đóng góp khác	22.358.272
	6502	Thanh toán tiền nước	89.566.828
	6503	Thanh toán nhiên liệu	105.628.122
	6504	Thanh toán vệ sinh, môi trường	2.400.000
	6549	Thanh toán khác	900.000
	6551	VPP	49.869.400
	6552	Mua sắm CC, DC văn phòng	3.884.000
	6599	Vật tư VP khác	17.485.000
	6601	Cước Điện thoại	8.839.409
	6603	Cước phí Bưu chính	16.396.919
	6605	Cước thuê bao vệ tinh, Internet	87.382.000
	6606	Tuyên truyền, quảng cáo	4.973.000
	6608	Phim ảnh, ấn phẩm, sách báo	342.500.000
	6618	Khoán điện thoại	4.200.000
	6699	Chi phí Hội nghị khác	1.992.000
	6701	Vé máy bay	50.003.000
	6702	Phụ cấp CTP	64.720.000
	6703	Thuê phòng ngủ	49.900.000
	6704	Khoán CTP	64.800.000
	6758	Thuê đào tạo lại cán bộ	8.991.400
	6901	Sửa chữa ô tô dung chung	18.680.000
	6903	Sửa chữa xe chuyên dùng	22.000.000
	6905	Sửa chữa tài sản, thiết bị chuyên dùng	380.000
	6912	Sửa chữa thiết bị thông tin	36.850.000
	6913	Sửa chữa thiết bị văn phòng	25.320.000
	6921	Sửa chữa điện, cấp thoát nước	4.765.000
	6955	Mua sắm tài sản, trang thiết bị VP	43.280.000

	6956	Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin	30.333.000
	6999	Mua sắm tài sản, trang thiết bị khác	52.085.616
	7001	Chi mua sắm hàng hóa, vật tư	2.075.000
	7004	Chi mua đồng phục, trang phục bảo hộ lao động	19.240.000
	7049	Chi khác	10.619.000
	7756	Chi khác các khoản phí và lệ phí	22.458.600
	7757	Chi khác về bảo hiểm tài sản, phương tiện	45.124.560
	7761	Chi tiếp khách	21.681.000
	8006	Chi tinh giản biên chế	104.106.382
<b>II</b>		<b>Kinh phí Chi không thường xuyên</b>	<b>10.040.925.148</b>
	6501	Thanh toán tiền điện	652.996.542
	6605	Thuê bao vệ tinh, truyền hình, cước phí internet	1.962.000.000
	6905	Sửa chữa tài sản, thiết bị chuyên dùng	895.860.984
	6907	Sửa chữa nhà cửa	765.189.875
	6954	Mua sắm tài sản, trang thiết bị tiêu dùng	2.450.800.000
	6999	Mua sắm tài sản, trang thiết bị khác	342.648.289
	7012	Thanh toán hợp đồng nghiệp vụ chuyên môn ngành	2.876.077.747
	7012	Thanh toán hợp đồng nghiệp vụ chuyên môn ngành (CTMT- 0669)	15.000.000
	7757	Chi khác về bảo hiểm phương tiện	80.451.711

+ Nguồn thu - chi từ hoạt động dịch vụ:

Đơn vị tính: Đồng.

<b>I</b>	<b>Tổng thu</b>	<b>9.748.777.384</b>
<b>1</b>	<b>Thu từ hoạt động quảng cáo và dịch vụ (đạt 93% KH)</b>	<b>6.681.264.624</b>
1.1	Thu quảng cáo	3.794.270.297
1.2	Thu tiếp sóng máy số mặt đất (VTV1->VTV9)	544.466.434
1.3	Thu các chương trình XH hóa	1.880.990.904
1.4	Cho thuê hạ tầng (máy phát dự phòng VTC, Vietell)	447.272.727
1.5	Lãi tiền gửi ngân hàng	14.264.262
<b>2</b>	<b>Thu sự nghiệp khác (đạt 123% KH)</b>	<b>3.067.512.760</b>
2.1	Hợp đồng tiếp phát sóng VOV	859.854.748
2.2	Kinh phí đặt hàng của Ban THPTDT (VTV5)	697.490.000
2.3	Kinh phí đặt hàng của Sở, ban, ngành hỗ trợ	1.510.168.012
<b>II</b>	<b>Tổng chi</b>	<b>9.748.777.384</b>
1	Chi phí quảng cáo và dịch vụ	6.048.401.986
2	Chi sự nghiệp (theo đơn đặt hàng)	2.170.413.502
3	Thuế TNDN phải nộp (5%+2%)	430.886.113
4	Trích lập 40% CCTL	439.630.313

5	Chi bổ sung nguồn chi hoạt động	6.579.768
6	Trích lập các Quỹ, trong đó:	652.865.702
6.1	<i>Khen thưởng</i>	78.343.884
6.2	<i>Phúc lợi</i>	280.732.252
6.3	<i>Phát triển</i>	65.286.570
6.4	<i>Ổn định thu nhập</i>	228.502.996

Qua kiểm tra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã ban hành Quyết định thực hiện công khai số liệu dự toán năm 2019 và năm 2020, quyết toán năm 2019; công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng quý, 6 tháng.

Tuy nhiên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện công khai các biểu mẫu chưa đúng quy định về biểu mẫu tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

### **3. Công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.**

#### **3.1. Về mua sắm công:**

Qua kiểm tra về mua sắm công trong năm 2020, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chưa thực hiện công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, tài sản công theo quy định tại khoản 2, Điều 121 Nghị định 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

#### **3.2. Xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản:**

Qua kiểm tra về xây dựng cơ bản trong năm 2020, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, tài sản công theo quy định tại khoản 2, Điều 121 Nghị định 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

### **4. Công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc.**

Đài ban hành nội quy tiếp công dân, bố trí lịch tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển tiếp và trả lời đơn thư của cán bộ và nhân dân thông qua chuyên mục Hộp thư Truyền hình kịp thời, đúng quy trình, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc.

### **5. Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ.**

a) Công tác tuyển dụng viên chức và người lao động; số lượng, tiêu chuẩn, hình thức tuyển dụng và kết quả tuyển dụng:

Căn cứ biên chế được giao, hằng năm Đài đã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng, thông báo trên sóng phát thanh truyền hình nội dung thi tuyển; thực hiện đảm bảo quy trình thi tuyển (có thông báo công khai danh sách thi tuyển, kết

quả trúng tuyển, báo cáo Sở Nội vụ kết quả tuyển dụng sau mỗi đợt thi tuyển). Trong kỳ thanh tra, Đài đã tuyển dụng 19 viên chức, thông qua 02 đợt thi tuyển và 06 đợt xét tuyển.

b) Việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, khen thưởng, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, huỷ trí đối với cán bộ, viên chức và người lao động:

- Về công tác Quy hoạch: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Tỉnh uỷ về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; Đài đã ban hành Kế hoạch số 624/KH-ĐPTTH ngày 10/7/2019 bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng, Phó phòng giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 122/KH-ĐPTTH ngày 26/01/2021 về quy hoạch chức danh Trưởng, Phó phòng giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch đào tạo hằng năm đã được phê duyệt, lãnh đạo Đài đã cử cán bộ, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước... Trong kỳ thanh tra, đơn vị đã cử 150 lượt cán bộ, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh (năm 2019: 70 lượt người, năm 2020: 80 lượt người).

- Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:

+ Công tác bổ nhiệm: Thông qua xét tuyển các chức danh Phó Trưởng phòng chuyên môn, Đài đã bổ nhiệm mới 02 Phó Trưởng phòng (01 Phó trưởng phòng Hành chính tổng hợp, 01 Phó Trưởng phòng Nội dung).

+ Công tác bổ nhiệm lại: Trong kỳ thanh tra, Đài không có trường hợp nào bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc các phòng chuyên môn thuộc đơn vị.

- Công tác chuyển ngạch viên chức: Trong kỳ thanh tra, có 13 viên chức (trong đó 08 biên chế) thuộc các phòng chuyên môn của Đài được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (từ cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương).

Về quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, chuyển ngạch viên chức đảm bảo theo quy định hiện hành (Biên bản kiểm tra công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và chuyển ngạch tại Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh ngày 23/3/2021 của Sở Nội vụ).

- Thực hiện chế độ huỷ trí, thôi việc: Trong kỳ thanh tra, Đài đã thực hiện tinh giản biên chế 04 người (nghỉ hưu trước tuổi)

- Về công tác thi đua khen thưởng:

Đơn vị đã ban hành Quy chế thi đua khen thưởng; hàng năm Hội đồng TĐKT của Đài đã tổ chức họp xét khen thưởng và trình Giám đốc khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; cụ thể:



+ Năm 2019: Giám đốc Đài tặng giấy khen cho 05 tập thể, 61 cá nhân. Bằng khen của UBND tỉnh, Tỉnh uỷ, Bộ Thông tin và Truyền thông: 11 tập thể, 08 cá nhân

+ Năm 2020: Giám đốc Đài tặng giấy khen cho 04 tập thể, 52 cá nhân. Bằng khen của UBND tỉnh, Tỉnh uỷ, Bộ Thông tin và Truyền thông: 12 tập thể, 11 cá nhân.

#### **6. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:**

Hàng năm, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức hội nghị CBVC để lấy ý kiến góp ý việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị; các định mức, tiêu chuẩn, chế độ được xây dựng tiết kiệm, hợp lý và đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

#### **7. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.**

Đơn vị đã ban hành Quyết định số 229/QĐ-ĐPTTH ngày 17/03/2016 ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức; Đảng uỷ, Ban Giám đốc thường xuyên quán triệt, giáo dục CBVC thực hiện tốt các quy chế, quy định của cơ quan; chấp hành tốt quy định về chuẩn mực đạo đức đối với CBVC, qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực xử sự và phòng ngừa tham nhũng trong thi hành công vụ của từng cán bộ, viên chức trong cơ quan. Trong kỳ thanh tra không có viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

#### **8. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức.**

Hàng năm, Đơn vị triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, viên chức. Năm 2019 và năm 2020 đã chuyển đổi và điều động 10 vị trí công tác đối với CBVC giữa các bộ phận trong phòng chuyên môn; thực hiện việc điều động, luân chuyển cán bộ, viên chức giữa các phòng chuyên môn đáp ứng nhu cầu bố trí nhân sự, phù hợp với vị trí việc làm và trình độ chuyên môn được đào tạo; qua đó, đã phát huy được năng lực của CBVC trên các lĩnh vực công tác, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

#### **9. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng.**

Ban Giám đốc Đài đã phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời những quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng đến toàn thể cán bộ, viên chức. Trong kỳ thanh tra, không có trường hợp nào đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước mua quà để tặng; không nhận quà tặng sai quy định hoặc sử dụng tài sản công sai mục đích, gây lãng phí. Hàng năm đều có báo cáo bằng văn bản gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

#### **10. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập.**

Năm 2019, việc kê khai tài sản, thu nhập do chờ Nghị định mới hướng dẫn thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thi hành từ

ngày 01/7/2019 nên Đài không triển khai thực hiện việc kê khai. Năm 2020, thực hiện theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020; Kế hoạch số 980/KH-UBND ngày 02/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra tỉnh về thực hiện kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020, Đài Phát thanh và Truyền hình đã ban hành Kế hoạch số 275/KH-ĐPTTH ngày 08/03/2021 về việc triển khai thực hiện kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020, theo đó, Đài đã lập danh sách những người thuộc nghĩa vụ kê khai và thông báo, hướng dẫn thực hiện kê khai theo quy định. Kết quả thực hiện:

- Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 20 người, trong đó: 01 người (Giám đốc) thuộc kiểm soát của thanh tra Chính phủ; 19 người thuộc kiểm soát của Thanh Tra tỉnh.

- Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản kê khai về phòng Tổ chức và Hành chính; Phòng Tổ chức và Hành chính thực hiện mở sổ theo dõi giao, nhận bản kê khai với người có nghĩa vụ kê khai; sau đó tổng hợp lưu quản lý tại cơ quan 01 bản; và báo cáo kết quả, bàn giao 01 bản về Thanh tra tỉnh theo quy định. Cụ thể: Đã công khai niêm yết tại cơ quan ngày 30/03/2021, gửi báo cáo kết quả và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập (bản gốc) về Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 425; 426/BC-ĐPTTH ngày 16/04/2021.

### **11. Việc thực hiện cải cách hành chính.**

Hằng năm, Đài ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính làm cơ sở triển khai thực hiện; cụ thể: Quyết định số 1038/QĐ-ĐPTTH ngày 08/11/2018 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; Quyết định số 1114/QĐ-ĐPTTH ngày 22/11/2019 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020. Đồng thời ban hành các kế hoạch: về tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính. Ban hành công văn chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức cam kết thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính với người đứng đầu đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính định kỳ đúng thời gian quy định.

Đài áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan: Phát huy hiệu quả việc ứng dụng phần mềm hỗ trợ quản lý điều hành tác nghiệp TD Office xử lý văn bản điện tử đã đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các công việc kịp thời, nhanh chóng, tiết kiệm; Đài công khai toàn bộ các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Đài; CBVC xử lý công việc trên các phần mềm TD Office, Duyệt tin bài qua mạng, quản lý hồ sơ cán bộ, kế toán, tài sản... Ứng dụng khép kín phần mềm TD Office, rút ngắn thời gian giải quyết công việc; khai thác tốt hệ thống mạng truyền dẫn phát sóng...

### **12. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng.**

Trong thời kỳ thanh tra, Đơn vị không tiếp nhận tin báo, đơn tố cáo hành vi tham nhũng và giải quyết tố cáo người có hành vi tham nhũng.

### **13. Việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng.**

Trong thời kỳ thanh tra, Đơn vị không phát hiện cán bộ, viên chức có hành vi tham nhũng, không xử lý người có hành vi tham nhũng.

### **14. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng.**

Đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng kịp thời, đúng thời gian theo quy định.

## **Phần III KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

### **I. Kết luận:**

#### **1. Ưu điểm:**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện tốt trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đã kịp thời, tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của cán bộ, viên chức và người lao động trong ngành; triển khai thực hiện tốt các quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo như: ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; tổ chức tiếp công dân định kỳ vào ngày đầu tuần thứ nhất của tháng và phân công cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; mở sổ theo dõi tiếp công dân; thực hiện tốt công tác báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; tổ chức thực hiện tốt các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra; tổ chức thực hiện khá toàn diện các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

#### **2. Tồn tại:**

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế sau:

##### **a) Về công tác Tiếp công dân:**

- Tại địa điểm tiếp công dân của Đài chưa niêm yết Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân và các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Tiếp công dân 2013 và khoản 2, Điều 5 Nghị định 64/2014 ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

- Việc Đài bố trí địa điểm tiếp công dân chung với Phòng họp cơ quan tại tầng 2 là chưa thuận tiện, chưa đúng quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định

64/2014 ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

*Trách nhiệm này thuộc về Phòng Tổ chức và Hành chính trong công tác tham mưu thực hiện pháp luật về tiếp công dân và Thủ trưởng đơn vị trong công tác tổ chức thực hiện Luật tiếp công dân.*

b) Về khiếu nại, tố cáo:

- Việc viện dẫn văn bản pháp luật tại Phiếu hướng dẫn của Đài chưa phù hợp với quy định hiện hành.

c) Về công tác phòng, chống tham nhũng:

- Thực hiện công khai các biểu mẫu chưa đúng quy định về biểu mẫu tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Chưa thực hiện công khai đầy đủ tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, tài sản công theo quy định tại khoản 2, Điều 121 Nghị định 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

*Trách nhiệm này thuộc về Phòng Tổ chức và Hành chính trong công tác tham mưu công khai tài chính, tài sản công theo quy định và Thủ trưởng đơn vị trong công tác tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa trong phòng, chống tham nhũng.*

Tóm lại, những tồn tại, hạn chế nêu trên trách nhiệm trước hết thuộc về Trưởng phòng Tổ chức và Hành chính, các cá nhân có liên quan trong công tác tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị và công tác chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Do đó, cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm và khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

## **II. Kiến nghị:**

Trên cơ sở kết quả thanh tra, căn cứ quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong công tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các cá nhân có liên quan kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế như đã nêu tại khoản 2, Mục I phần III Kết luận, kiến nghị này. Cụ thể như sau:

a) Về công tác tiếp công dân:

- Chỉ đạo Phòng Tổ chức và Hành chính thực hiện niêm yết Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân và các thông tin về tiếp công dân tại phòng tiếp công dân của đơn vị;

- Bố trí địa điểm tiếp công dân bảo đảm khang trang, thuận tiện, có phòng tiếp công dân riêng, trang bị phương tiện và các điều kiện làm việc cần thiết khác phục vụ cho việc tiếp công dân.

b) Về khiếu nại, tố cáo:

Chỉ đạo Bộ phận trả lời đơn thư viện dẫn các quy định pháp luật phù hợp với quy định hiện hành.

c) Về phòng, chống tham nhũng:

- Chỉ đạo Phòng Tổ chức và Hành chính, các phòng nghiệp vụ có liên quan thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính, tài sản công theo đúng quy định và các biểu mẫu tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Nghị định 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Yêu cầu Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các phòng nghiệp vụ và các cá nhân có liên quan tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm các tồn tại, hạn chế nêu trên.

Trên đây là kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh về trách nhiệm của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Yêu cầu Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện nghiêm túc nội dung Kết luận thanh tra này và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh **trước ngày 30/6/2021** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Giao Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra giúp Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện theo nội dung Kết luận này./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II. TTCP;
- UBND tỉnh;
- Chánh Thanh tra;
- Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT, HSDTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Trần Minh Cảnh**

